

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 9 - 2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sáu
Ông Nguyễn Thành Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lại Thanh H**, sinh năm 1991

Cư trú tại: **SN A đường B, Khu phố F, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.**

Bị đơn: Chị **Lê Thị S** - sinh năm 1987

Cư trú tại: **SN A đường B, Khu phố F, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.**

Chỗ ở hiện nay: **Xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.**

(anh **H**, chị **S** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2024 nguyên đơn anh **Lại Thanh H** trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị **Lê Thị S** kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa** ngày 31/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không hoà thuận, không có tiếng nói chung và tới giờ vợ chồng không còn cảm thông, yêu thương nhau nữa nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, mệt

mọi không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, thực sự vợ chồng không còn tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ nên anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn giải quyết cho anh được ly hôn với chị **Lê Thị S**.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Lại **Lê Hà A** (nữ) sinh ngày 18/3/2016, cháu thứ hai tên là Lại **Lê Tú A1** (nữ) sinh ngày 04/7/2022. Nếu ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cháu **Hà A** còn giao cháu **Tú A1** cho chị **S** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/8/2024 chị **Lê Thị S** trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh **Lại Thanh H** đăng ký kết hôn tại **UBND thị xã B**, tỉnh Thanh Hoá. Khi kết hôn giữa chị và anh **H** là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc và có tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương. Trong quá trình chung sống đến năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhưng chị đã cố gắng níu kéo để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng đến năm 2021 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh **H** có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Mặt khác do chị sinh được hai đứa con gái nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có hướng giải quyết nên chị đã bỏ về nhà ngoại ở xóm 13 cũ (**xóm G** mới) để sinh sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 6/2024 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu anh **H** kiên quyết xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Lại **Lê Hà A** (nữ) sinh ngày 18/3/2016, cháu thứ hai tên là Lại **Lê Tú A1** (nữ) sinh ngày 04/7/2022. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Lê Tú A1** và giao cháu **Lê Hà A** cho anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị đang làm việc tại **Công ty G** tại **xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Việc xin nghỉ gặp nhiều khó khăn nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải và đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh **H** vắng mặt chị.

Tại biên bản xác minh ngày 12/7/2024 ông **Trần Văn T** trưởng **khu phố F, phường B, thị xã B** cho biết: Anh **Lại Thanh H** và chị **Lê Thị S** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31/5/2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì anh **H**, chị **S** không cáo cáo. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Lại **Lê Hải A2**, sinh năm 2016, cháu thứ hai là Lại **Lê Tú A1** sinh năm 2022. Nay anh **Lại Thanh H** làm đơn xin ly hôn chị **Lê Thị S** ông đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 04/9/2024 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 20/8/2024, tuy nhiên, anh **H** có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải, chị **S** có đơn đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vắng mặt chị. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự (viết tắt: BLTTDS), Toà án nhân dân thị xã Bim Sơn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh **Lại Thanh H** và chị **Lê Thị S** đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt anh **Lại Thanh H** và chị **Lê Thị S**.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS;

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Lại Thanh H**

- Về hôn nhân: Xử cho anh **Lại Thanh H** được ly hôn với chị **Lê Thị S**.

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là Lại **Lê Hà A** (nữ) sinh ngày 18/3/2016 cho anh **Lại Thanh H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu, giao cháu **L Lê Tú A1** (nữ) sinh ngày 04/7/2022 cho chị **Lê Thị S** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Đề nghị buộc anh **Lại Thanh H** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Anh **Lại Thanh H** khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn giải quyết cho anh được ly hôn với chị **Lê Thị S**. Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; Bị đơn cư trú tại **phường B, thị xã B**, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Anh **Lại Thanh H** và chị **Lê Thị S** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại **UBND phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa** đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo anh **H**, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc

sống vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên cãi nhau, không ai nhường nhịn ai. Nay, vợ chồng thực sự không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên anh **H** cương quyết xin ly hôn với chị **S**, chị **S** cho rằng anh **H** có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác và do chị sinh được hai con gái nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có hướng giải quyết, chị đã bỏ về nhà ngoại để sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 6/2024 đến nay không ai quan tâm đến ai. HĐXX thấy: Mâu thuẫn của vợ chồng anh **H**, chị **S** đã đến mức trầm trọng, sau thời gian từ tháng 6/2024 hai vợ chồng không gặp nhau để hoà giải mâu thuẫn mà hai bên đã cắt đứt mọi quan hệ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cố níu kéo chỉ làm cho hai bên cùng đau khổ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu anh **H** xử cho anh **H** được ly hôn với chị **S** là phù hợp.

[2.2] Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Lại **Lê Hà A** (nữ) sinh ngày 18/3/2016, cháu thứ hai tên là Lại **Lê Tú A1** (nữ) sinh ngày 04/7/2022. Khi ly hôn anh **H** có nguyện vọng xin được nuôi cháu **Hà A** còn giao cháu **Tú A1** cho chị **S** trực tiếp hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **S** cũng xin được nuôi dưỡng cháu **Tú A1** còn giao cháu **Hà A** cho anh **H** nuôi dưỡng. Cháu **Hà A** có nguyện vọng xin được ở với cả bố và mẹ. HĐXX thấy, anh **H** làm nghề tự do, chị **S** đang làm công nhân tại **công ty G1**, cháu **Tú A1** hiện nay đang còn nhỏ. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giao cháu **Tú A1** cho chị **S** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, giao cháu **Hà A** cho anh **H** nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của anh chị và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh **Lại Thanh H** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bồi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, 271, 273, 277 và Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiểu mục 1.1 phần 1 mục II danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh **Lại Thanh H**

- Về hôn nhân: Xử cho anh **Lại Thanh H** được ly hôn với chị **Lê Thị S**

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là Lại **Lê Hà A** (nữ) sinh ngày 18/3/2016 cho anh **Lại Thanh H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu, giao cháu **Lê Tú A1** (nữ) sinh ngày 04/7/2022 cho chị **Lê Thị S** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Lại Thanh H** phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh **H** đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn ngày 24/6/2024 theo biên lai thu số: 0004568. Như vậy, anh **H** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh **Lại Thanh H** và chị Lê Thị Sen

Anh Hiếu, chị **S** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Đương sự;
- **UBND phường B** (ĐK 31/5/2016);
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- THA Dân sự **thị xã B**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ